

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5553/UBND-CN XD

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 9 năm 2018

V/v kế hoạch giải tỏa trong phạm vi đất bảo vệ, bảo trì đường bộ; hành lang an toàn đường bộ tại các nút giao, các vị trí tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông trên QL.24B, QL.24C, địa phận tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2019 - 2020

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 8629
	Ngày: 14.9.18
	Chuyển:

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam

Theo đề nghị của Tổng cục Đường bộ Việt Nam tại Công văn số 5121/TCĐBVN-QLBTĐB ngày 14/8/2018 về việc thực hiện Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ theo Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ; trên cơ sở báo cáo của Sở Giao thông vận tải Quảng Ngãi tại Văn bản số 2410/SGTVT-QLGT ngày 10/9/2018, UBND tỉnh Quảng Ngãi xây dựng kế hoạch giải tỏa trong phạm vi đất bảo vệ, bảo trì đường bộ; hành lang an toàn đường bộ tại các nút giao, các vị trí tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông trên Quốc lộ 24B, Quốc lộ 24C, địa phận tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2019 - 2020 như phụ lục kèm theo.

Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam tổng hợp, báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Giao thông vận tải (b/cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Giao thông vận tải;
- VPUB: CVP, TH, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.npb.625.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tăng Bình

Phụ lục

TỔNG HỢP KINH PHÍ GIẢI TOẢ TRONG PHẠM VI ĐẤT BẢO VỆ, BẢO TRÌ ĐƯỜNG BỘ, HÀNH LANG AN TOÀN ĐƯỜNG BỘ TẠI CÁC NÚT GIAO, CÁC VỊ TRÍ TIỀM ẨN NGUY CƠ MẤT AN TOÀN GIAO THÔNG TRÊN QUỐC LỘ 24B, QUỐC LỘ 24C, ĐỊA PHẬN TỈNH QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2019 - 2020
 (theo Công văn số 5553/UBND-CNXD ngày 13/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Vị trí	Sự cần thiết	Mức độ ưu tiên	Quy mô (m ² /m)		Dự kiến khối lượng chính	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)		Thời gian thực hiện	Ghi chú
				Phạm vi đất bảo vệ, bảo trì đường bộ	Phạm vi HLATĐB		Phạm vi đất bảo vệ, bảo trì đường bộ	Phạm vi HLATĐB		
	Tổng cộng			6.564,1/8.099	72.956,3/8.099		2.249	22.285		
I	QL.24B			6.415,3/5.426	50.612,4/5.426		2.193	18.571		
1	Km7+00 – Km16+151	Đoạn qua khu vực quanh cua gấp, che khuất tầm nhìn, mặt đường hẹp tiềm ẩn nguy cơ mất ATGT	Ưu tiên 2	448,3/469	4.125,4/469	Đất ở và các công trình phụ trợ như: nhà, mái che, tường rào, mộ, cây ăn quả, trụ công,...	665	8.723	Năm 2019	Trái
2	Km40+337 – Km46+125	Mặt đường hiện trạng bị hư hỏng, ngã ba khu vực đông dân cư che khuất tầm nhìn	Ưu tiên 2	55/24	580/24	Đất ở và các công trình phụ trợ như: nhà, mái che, tường rào, mộ, cây ăn quả,...	14	700	Năm 2019	Trái
3	Km51+779 – Km60+688	Khu vực dân cư đông, cua gấp khúc che khuất tầm nhìn, ngã ba giao nhau	Ưu tiên 2	4.793/3.733	38.047/3.733	Đất gồm: đất ở, ao, vườn, đất nông nghiệp và các công trình phụ trợ như: chuồng trâu, bò, heo, tường rào,...	938	7.501	Năm 2019	Cả hai bên

TT	Vị trí	Sự cần thiết	Mức độ ưu tiên	Quy mô (m ² /md)		Dự kiến khối lượng chính	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)		Thời gian thực hiện	Ghi chú
				Phạm vi đất bảo vệ, bảo trì đường bộ	Phạm vi HLATĐB		Phạm vi đất bảo vệ, bảo trì đường bộ	Phạm vi HLATĐB		
4	Km60+688 - Km63+800 và Km66+800 - Km68+461	Địa hình dốc, cua gấp khúc, khuất tầm nhìn, nhiều nguy hiểm	Ưu tiên 2	621/539	2.774/539	Đất gồm: đất ở, đất nông nghiệp và các công trình phụ trợ như: nhà cấp IV, chuồng trâu, bò, giếng, cột điện, cây hàng năm và cây ăn quả,...	332	894	Năm 2019	Trái
5	Km74+041 - Km79+00	Khu dân cư đông che khuất tầm nhìn	Ưu tiên 2	156/94	1.411/94	Đất ở và các công trình phụ trợ như: nhà, mái che, tường rào, mộ, cây ăn quả,...	59	457	Năm 2019	Phải
6	Km92+074 - Km98+778	Coi gấp khúc, địa hình dốc, khuất tầm nhìn, nhà ở ngay điểm gấp khúc, nhiều tìm ẩn	Ưu tiên 2	342/567	3.675/567	Đất nông nghiệp và các công trình phụ trợ như: nhà, mái che, cây ăn quả,...	185	296	Năm 2019	Trái
II	QL.24C			148,8/2.673	22.343,9/2.673		56	3.714		
1	Km51+048 - Km70+921	Đường hẹp che khuất tầm nhìn, quanh cua gấp	Ưu tiên 2	148,8/1.668	12.407,9/1.668	Đất gồm: đất ở, đất nông nghiệp và các công trình phụ trợ như: tường rào, cây ăn quả,...	38	3.074	Năm 2020	Cả hai bên

TT	Vị trí	Sự cần thiết	Mức độ ưu tiên	Quy mô (m ² /mđ)		Dự kiến khối lượng chính	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)		Thời gian thực hiện	Ghi chú
				Phạm vi đất bảo vệ, bảo trì đường bộ	Phạm vi HLATĐB		Phạm vi đất bảo vệ, bảo trì đường bộ	Phạm vi HLATĐB		
2	Km70+921 - Km80+365	Quanh cua gấp, đường hẹp che khuất tầm nhìn đèo dốc	Ưu tiên 2	0/1.005	9.936/1.005	Đất gồm: đất ở, đất nông nghiệp và các công trình phụ trợ như: nhà, mái che, tường rào, mộ, cây ăn quả,...	18	640	Năm 2020	Trái